

Thúc đẩy chuỗi giá trị toàn cầu trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam

Nguyễn Ngọc Thía
Trường Đại học Điện lực

Chuỗi giá trị toàn cầu (GVC) đang định hình lại thương mại quốc tế, nền kinh tế khu vực và toàn cầu. Việc tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) tác động lớn đến vấn đề lao động, việc làm và tổng sản phẩm quốc nội đặc biệt là ở các quốc gia đang phát triển. Bài báo nghiên cứu về những rào cản, thách thức trong việc tham gia GVCs đối với SMEs ở các nước đang phát triển đồng thời phân tích thực trạng tham gia GVC trong SMEs tại Việt Nam để đề xuất những giải pháp đồng bộ giúp thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hoạt động của SMEs trong việc tham gia GVC.

1. Mở đầu

Doanh nghiệp nhỏ và vừa SMEs là xương sống của đa số các nền kinh tế trên thế giới, chiếm khoảng 90% cơ cấu kinh tế của hầu hết các quốc gia. SMEs được biết đến có những đóng góp đáng kể để đạt được những mục tiêu kinh tế-xã hội như: việc làm, thúc đẩy xuất khẩu, phát triển công nghiệp và làm chủ kinh tế. Vai trò của SMEs đối với việc phát triển kinh tế ngày càng đóng vai trò quan trọng ở các quốc gia đang phát triển trong việc khuyến khích đổi mới, thay đổi cấu trúc thị trường. GVC tiêu biểu cho dạng tổ chức kinh doanh mới đang dần định hình hoạt động trong các nền công nghiệp ở các quốc gia, liên quan đến tích hợp của SMEs vào trong GVCs và ảnh hưởng vượt ra ngoài kỳ vọng của việc tham gia vào GVC của các doanh nghiệp vào các hãng và nền kinh tế quốc nội (Mesumbe Bianca Epede & Daoping Wang, 2022). Việc tham gia GVC này không những đã vượt ra ngoài ý nghĩa đơn giản là một phần của chuỗi cung ứng toàn cầu (GSC) trong đó các sản phẩm, nguyên vật liệu được biến đổi từ một công ty hoặc khu vực tới một công ty hay khu vực khác mà còn đòi hỏi các doanh nghiệp bên trong chuỗi thiết lập các hoạt động tích hợp, để tạo ra những lợi thế cạnh tranh khác biệt cho phép doanh nghiệp gia tăng giá trị đáng kể tới sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Tại Việt Nam, SMEs chiếm 98% tổng số doanh nghiệp nhưng mới chỉ có 21% SMEs tham gia vào chuỗi cung ứng cho doanh nghiệp nước ngoài (Con số và sự kiện, 2019). Đó là hạn chế của SMEs khi tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng để trở thành những nhà cung ứng địa phương cấp I cho các tập đoàn kinh tế lớn, có chuỗi giá trị toàn cầu như: Samsung, LG, Toyota, ... Bài báo tìm hiểu các cơ hội, thách thức và kết quả tiềm năng của việc tham gia

vào GVC của các SMEs trong các quốc gia đang phát triển trong đó có Việt Nam. Từ đó, đề xuất các giải pháp và mô hình giúp thúc đẩy liên kết GVCs và thúc đẩy hoạt động của SMEs tại Việt Nam.

2. Liên kết chuỗi giá trị toàn cầu vs SMEs: xu thế của thế giới

GVC xoay quanh khái niệm thương mại trong việc tạo giá trị, có thể là giá trị trong nước (DVA) hoặc giá trị nước ngoài (FVA), bằng cách chia nhỏ tổng xuất khẩu để thu được giá trị thực đóng góp bởi các khu vực quốc gia đối với hàng hóa và dịch vụ cuối cùng được sản xuất (G Gereff & K Fernandez-Stark, 2011, Robert Koopman, Zhi Wang & cộng sự, 2014) (Bilgin Orhan Örgün, 2014). GVC là toàn bộ các hoạt động mà doanh nghiệp và nhân viên thực hiện để đưa một sản phẩm từ khi được hình thành đến khi sử dụng cuối cùng và thậm chí sau sử dụng, được thực hiện trên quy mô toàn cầu và nó có thể được thực hiện bởi một hoặc nhiều công ty (G Gereff & K Fernandez-Stark, 2011).

Về cơ bản, các phân tích GVC tập trung vào các vấn đề về kinh tế và cạnh tranh, gợi ý bốn cách để nâng cấp kinh tế của một công ty bên trong GVCs: nâng cấp sản phẩm, nâng cấp quá trình, nâng cấp chức năng và nâng cấp liên khu vực hoặc chuỗi (John Humphrey & Hubert Schmitz, 2002). Tuy nhiên, khía cạnh xã hội và môi trường ngày càng được chú trọng và được tích hợp vào trong các phân tích GVC, trong đó tập trung khai thác các vấn đề như quy định về lao động, phát triển lực lượng lao động, giới tính và chuỗi giá trị bền vững. Phân tích GVC có giá trị như một phương pháp luật tính năng động trong thương mại quốc tế, công nghiệp toàn cầu hoặc để xem các chủ thể kinh tế bị ảnh hưởng như thế nào khi tham gia vào GVC và các chủ thể có

thể có lợi ích từ các doanh nghiệp và nhân viên trong chuỗi (Gary Gereffi & Joonkoo Lee, 2012).

Việc tham gia vào GVC tạo ra các cơ hội việc làm mới, thúc đẩy khía cạnh xã hội và cung cấp điều kiện làm việc phù hợp. Sức ép để đáp ứng các chuẩn chất lượng cao hơn bên trong GVC đòi hỏi các doanh nghiệp bổ sung các kỹ năng cho nhân viên của họ và cung cấp cho họ những điều kiện lao động tốt hơn. SMEs thường phải đối mặt với các sức ép và bộn bề những hạn chế trong cả thị trường khu vực và thế giới nhiều hơn so với các doanh nghiệp lớn do sự cạnh tranh gay gắt và các quy định về quy tắc luật lệ mà SMEs khó có thể đáp ứng. Tuy nhiên, do chi phí vận chuyển và những rào cản thúc đẩy thương mại toàn cầu qua việc chia nhỏ quá trình sản xuất qua biên giới các nước đã thúc đẩy sự tham gia của SMEs trong GVC. Việc tham gia của SMEs vào GVC đã cung cấp tri thức thông qua sự hợp tác giữa các doanh nghiệp và là cơ sở để các doanh nghiệp học hỏi lẫn nhau.

3. Thực trạng liên kết GVC vs SMEs tại Việt Nam

Về liên kết GVC của SMEs tại Việt Nam vốn đã có những hạn chế về phạm vi và số lượng các doanh nghiệp tham gia vào GVC. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 càng khiến cho việc duy trì khả năng tham gia vào GVC cũng bị ảnh hưởng gây ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị và chưa thể khắc phục. SMEs vẫn đang gặp khó khăn khi tham gia vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu do năng lực cạnh tranh thấp. Mặt khác, dù chiếm 98% tổng số các doanh nghiệp trong nước nhưng do quy mô nhỏ bé nên khả năng tích tụ, tập trung vốn đầu tư, đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô, nâng cao trình độ quản lý, ...vẫn còn bị hạn chế. Hơn nữa, gần như tất cả SMEs của Việt Nam chưa tham gia vào hệ sinh thái và chuỗi giá trị của các doanh nghiệp đầu chuỗi và doanh nghiệp nước ngoài theo tổng hợp của dự án liên kết SME, các công ty Nhật Bản, một trong những nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam, mua sắm khoảng 32,4% các dịch vụ và sản phẩm đầu vào từ các nhà cung cấp địa phương. Con số này thấp hơn nhiều so với các doanh nghiệp FDI của Nhật tại các nước láng giềng như Trung Quốc (67,8%), Thái Lan (57,1%) và Indonesia (40,5%). Trong số các doanh nghiệp cung cấp cho các công ty FDI của Nhật Bản tại Việt Nam, 58,9% các doanh nghiệp đó là các công ty FDI có trụ sở tại Việt Nam. Chỉ có 13% nguồn dịch vụ, sản phẩm đầu mua tại địa phương được cung cấp bởi các doanh nghiệp Việt Nam.

Một số nguyên nhân dẫn tới sự tham gia hạn chế vào chuỗi giá trị của các doanh nghiệp Việt Nam:

- Nhận thức chưa đầy đủ về sự cần thiết và tầm quan trọng của việc tham gia vào GVCs dẫn tới tâm

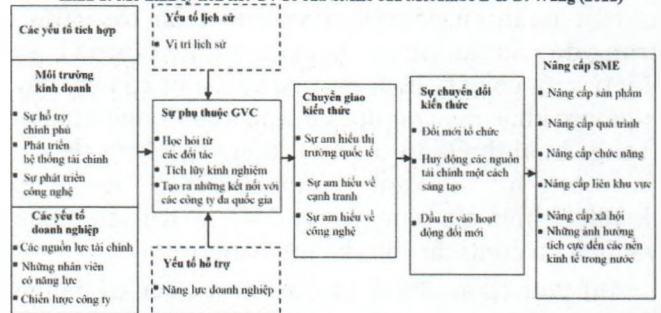
lý không dám đầu tư tham gia.

- Thiếu hỗ trợ từ các doanh nghiệp quy mô lớn, có vốn nước ngoài có sẵn hệ sinh thái đối với SMEs
- SMEs chưa đảm bảo đủ tiêu chuẩn, giá thành, thời gian giao hàng, ...so với các doanh nghiệp quy mô lớn
- SMEs có trình độ quản lý, công nghệ thấp, nguồn lực hạn chế, nhân lực chất lượng không cao
- Hạn chế trong khả năng huy động vốn và khả năng R&D, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

4. Kiến nghị thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị toàn cầu trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam

Để thúc đẩy GVCs trong các doanh nghiệp SMEs tại Việt Nam đòi hỏi cần có sự tham gia của các bên liên quan như sự hỗ trợ của chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương cần chủ động phối hợp với các bộ, ngành và địa phương các cơ quan quản lý doanh nghiệp, và chính bản thân SMEs. Trong đó, trước hết nâng cao nhận thức về sự cần thiết và lợi ích của việc tham gia GVCs trong SMEs. Đồng thời chính phủ, các cơ quan quản lý và bản thân SMEs cần nghiên cứu, phân tích mô hình lý thuyết về liên kết GVCs và sự tham gia của SMEs trong việc nâng cao trình độ của các doanh nghiệp (Hình 1). Nghiên cứu mô hình này giúp các bên liên quan trong việc thúc đẩy GVCs ở SMEs thấy rõ được bối cảnh, vai trò trách nhiệm của các bên trong việc hỗ trợ thúc đẩy SMEs tham gia GVC, vượt qua các rào cản đồng thời thấy được những lợi ích từ việc tham gia GVCs cũng như để có thể nâng cao hiệu quả hoạt động, quá trình, sản phẩm của doanh nghiệp.

Hình 1: Mô hình lý liên kết GVCs của SMEs của Mesumbe B & D. Wang (2022)



Từ những nghiên cứu trên thế giới và trong bối cảnh thực trạng GVCs trong SMEs tại Việt Nam trên cơ sở những rào cản, nguyên nhân và mô hình liên kết GVCs, bài báo đề xuất một số giải pháp thúc đẩy liên kết GVCs và nâng cao hiệu quả hoạt động của SMEs ở Việt Nam như sau:

- Giải pháp 1. Tiếp cận tài chính cho việc quốc tế hóa

Giải pháp cụ thể

- Hỗ trợ từ ngân sách chính phủ đảm bảo các khoản vay cho SMEs

- Tạo ra thị trường vốn đặc biệt để ươm những doanh nghiệp tăng trưởng và cho phép doanh nghiệp khai thác từ nguồn thị trường hối đoái

- Kết hợp các kênh tài chính đa dạng thành thị trường vốn đặc biệt: phân đoạn huy động vốn từ cộng đồng và từ các nguồn khác

- Tăng cường nhận thức từ các sản phẩm tài chính linh hoạt khác thích hợp với SMEs

Giải pháp 2. Xác định và phân tích thị trường nước ngoài phù hợp

Giải pháp cụ thể:

- Cung cấp các khuyến khích cho sự đổi mới thông qua tài trợ nghiên cứu và triển khai (R&D)

- Phát triển các hành lang thương mại để tạo điều kiện cho dòng thông tin

- Thực hiện các hành động để phân tích chuỗi giá trị SME và xác định các hạn chế thị trường

Giải pháp 3. Tuyển dụng nhân viên có năng lực để quản lý thị trường quốc tế

- Giáo dục và đào tạo cho việc phát triển các kỹ năng

- Phân bổ ngân sách đặc biệt cho tập huấn kinh doanh

- Chiến lược tuyển dụng dựa trên năng lực tập trung vào việc tiếp xúc trước với nhân viên tới các chức năng GVC.

Giải pháp 4. Giải quyết vấn đề cạnh tranh

Giải pháp cụ thể

- Phát triển vùng kinh tế đặc biệt để giảm bớt áp lực cạnh tranh đối với SMEs

- Tạo ra các cụm để khuyến khích hợp tác ở một số cấp độ của chuỗi giá trị thay vì cạnh tranh thuần túy

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng trong nước tốt hơn để các doanh nghiệp địa phương có các công cụ cần thiết đối mặt với cạnh tranh quốc tế.

Giải pháp 5. Sự hỗ trợ của chính phủ

Giải pháp cụ thể:

- Ưu đãi về thuế cho các doanh nghiệp nhỏ

- Các biện pháp thuận lợi cho thương mại và thuế quan

- Sự can thiệp của chính phủ để hợp lý hóa đăng ký kinh doanh và đơn giản hóa trong quản lý thuế

- Thúc đẩy các tiêu chuẩn chất lượng và chứng chỉ

- Đấu tranh chống tham nhũng

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả hơn nữa Luật hỗ trợ SMEs, xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ SMEs tham gia GVCs

- Triển khai Dự án Thúc đẩy cải cách và nâng cao năng lực kết nối của SMEs do USAID tài trợ

- Triển khai dự án JICA thúc đẩy DNNVV phát triển ngành công nghiệp

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, hiệp hội đẩy mạnh hoạt động tổ chức đào tạo cho DNNVV

Để thúc đẩy SMEs tham gia vào GVC một cách có hiệu quả cần thực hiện đồng bộ các giải pháp trên đặc biệt cần có các cơ chế chính sách hợp lý từ Chính phủ, cơ quan quản lý, nhận thức của SMEs về lợi ích mà GVC mang lại và sự nỗ lực từ chính bản thân SMEs. Bên cạnh đó việc tranh thủ các nguồn lực, đặc biệt là vốn từ các nguồn cũng là cơ sở để SMEs Việt Nam tham gia sâu rộng vào chuỗi của các doanh nghiệp thuộc các tập đoàn có chuỗi giá trị toàn cầu./.

Tài liệu tham khảo

M Abe (2016). "SME participation in global value chains: challenges and opportunities. Integrating SMEs into Global Value Chains: Challenges and Policy Actions in Asia." (pp. 27-65).

Mesumbe Bianca Epede & Daoping Wang (2022). "Global value chain linkages: An integrative review of the opportunities and challenges for SMEs in developing countries." *International Business Review*: 101993.

PJ Francisco & cộng sự (2018). "Obstacles and enablers of internationalization of Philippine SMEs through participation in global value chains." *Discussion Paper Series*, November.

G Gereff & K Fernandez-Stark (2011). "Global value chain analysis: a primer." *Center on Globalization, Governance & Competitiveness (CGGC)*: 1-39.

Gary Gereffi & Joonkoo Lee (2012). "Why the World Suddenly Cares About Global Supply Chains." *Journal of Supply Chain Management* 48(3): 24-32.

Quốc hội (2017). Luật số 04/2017/QH14: Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

John Humphrey & Hubert Schmitz (2002). "How does insertion in global value chains affect upgrading in industrial clusters?" *Regional Studies* 36(9): 1017-1027.

M.S Kamunge & cộng sự (2014). "Factors affecting the performance of small and micro enterprises in Limuru Town Market of Kiambu County, Kenya." *International Journal of Scientific Research Publications*: 4(12), 11-20.